| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi, trả lời** |
| --- | --- |
|
| **Câu 1** | **Nhược điểm của cơ cấu chỉ thị điện động là gì?** |
| **A)** | Tiêu thụ công suất lớn, độ nhạy thấp |
| **B)** | Ảnh hưởng của từ trường bên ngoài lớn |
| **C)** | Thang đo không đều |
| **D)** | Tiêu thụ công suất lớn, độ nhạy thấp; Ảnh hưởng của từ trường bên ngoài lớn; Thang đo không đều |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 2** | **Nguyên lý đo dòng điện là gì?** |
| **A)** | Mắc cơ cấu chỉ thị nối tiếp với mạch |
| **B)** | Mắc ampere kế nối tiếp với nhánh cần đo |
| **C)** | Dùng điện trở Shunt |
| **D)** | Mắc ampere kế song song với nhánh cần đo |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 3** | **Cơ cấu chỉ thị nào hoạt động đối với dòng xoay chiều?** |
| **A)** | Từ điện, điện từ |
| **B)** | Từ điện, điện động |
| **C)** | Điện từ, điện động |
| **D)** | Chỉ có điện từ |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 4** | **Ưu điểm của cơ cấu chỉ thị từ điện là?** |
| **A)** | Ít bị ảnh hưởng của từ trường nhiễu bên ngoài |
| **B)** | Độ chính xác cao, công suất tiêu thụ bé |
| **C)** | Thang đo chia đều |
| **D)** | Ít bị ảnh hưởng của từ trường nhiễu bên ngoài, Độ chính xác cao, công suất tiêu thụ bé, Thang đo chia đều. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 5** | **Nhược điểm của cơ cấu chỉ thị từ điện là?** |
| **A)** | Khả năng chịu quá tải kém |
| **B)** | Chỉ sử dụng dòng một chiều |
| **C)** | Dễ hư hỏng |
| **D)** | Khả năng chịu quá tải kém; Chỉ sử dụng dòng một chiều; Dễ hư hỏng |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 6** | **Ưu điểm của cơ cấu chỉ thị điện từ là?** |
| **A)** | Chịu sự quá tải cao, dễ chế tạo |
| **B)** | Tiêu thụ công suất bé, độ chính xác cao |
| **C)** | Ảnh hưởng của từ trường bên ngoài bé |
| **D)** | Tiêu thụ công suất lớn, độ chính xác thấp |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 7** | **Nhược điểm của cơ cấu chỉ thị điện từ là?** |
| **A)** | Tiêu thụ công suất lớn |
| **B)** | Ảnh hưởng của từ trường bên ngoài lớn |
| **C)** | Kém chính xác, thang đo không đều |
| **D)** | Tiêu thụ công suất lớn; ảnh hưởng của từ trường bên ngoài lớn; kém chính xác, thang đo không đều |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 8** | **Đo điện trở cách điện của một đôi cáp thế nào là tốt?** |
| **A)** | Càng nhỏ càng tốt |
| **B)** | Càng lớn càng tốt |
| **C)** | Bằng 0 |
| **D)** | Bằng 1 |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 9** | **Đo điện trở mạch vòng của một đôi cáp có thiết diện bằng 0,5mm là bao nhiêu?** |
| **A)** | 100Ω |
| **B)** | 150Ω |
| **C)** | 175 Ω |
| **D)** | 200Ω |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 10** | **Đo điện trở cách điện của dây A so với đất dùng đồng hồ SANWA có giá trị bằng bao nhiêu?** |
| **A)** | 300-500Ω |
| **B)** | 600-700Ω |
| **C)** | 700-800Ω |
| **D)** | 800-900Ω |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 11** | **Đo điện trở hai đầu cuộn dây cho giá trị R= vô cùng thì?** |
| **A)** | Cuộn dây bị ngắn mạch |
| **B)** | Cuộn dây bị ẩm lên điện trở tăng |
| **C)** | Cuộn dây bị đứt |
| **D)** | Cuộn dây bị chập số vòng |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 12** | **Khi gọi tên dụng cụ đo: vôn kế, ampe kế, là ta phân loại dụng cụ đo lường điện dựa theo?** |
| **A)** | Nguyên lý làm việc |
| **B)** | Đại lượng cần đo và mạch đo |
| **C)** | Hình dạng trọng lượng và cấp chính xác |
| **D)** | Hình dạng bên ngoài |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 13** | **Sơ đồ cấu trúc cơ bản của dụng cụ đo lường?** |
| **A)** | Chuyển đổi sơ cấp =>Cơ cấu chỉ thị =>Đại lượng cần đo => Mạch đo |
| **B)** | Đại lượng cần đo => Chuyển đổi sơ cấp =>Mạch đo => Cơ cấu chỉ thị |
| **C)** | Đại lượng cần đo=> Cơ cấu chỉ thị => chuyển đổi sơ cấp =>Mạch đo |
| **D)** | Đại lượng cần đo=> Mạch đo => Chuyển đổi sơ cấp =>Cơ cấu chỉ thị |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 14** | **Chức năng khối chuyển đổi sơ cấp của dụng cụ đo lường?** |
| **A)** | Làm nhiệm vụ biến đổi các đại lượng đo đầu vào thành tín hiệu điện |
| **B)** | Làm nhiệm vụ biến đổi các đại lượng đo đầu ra thành tín hiệu điện |
| **C)** | Làm nhiệm vụ biến đổi các đại lượng đo đầu vào thành tín hiệu quang |
| **D)** | Làm nhiệm vụ biến đổi các đại lượng đo đầu vào thành tín hiệu số |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 15** | **Công dụng của máy đo Sunset E20C?** |
| **A)** | Dùng để đo điện trở cách điện của luồng E1, dây cáp và các thiết bị chuyển mạch. |
| **B)** | Dùng để đo kiểm tra chất lượng luồng E1 và Nx64Kbps. Ngoài ra nó hỗ trợ các phần mềm đo và giám sát kênh thoại, đo báo hiệu R2/SS7..... |
| **C)** | Dùng để đo kiểm tra và giám sát kênh thoại, đo báo hiệu R2/SS7..... |
| **D)** | Dùng để đo kiểm tra chất lượng luồng E1, dây cáp và các thiết bị chuyển mạch. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 16** | **Đèn LED chỉ thị chung: BIT ERR trên mặt của máy đo SUNSET sáng đỏ khi nào?** |
| **A)** | Khi phát hiện ra lỗi bít |
| **B)** | Khi máy đo phát hiện ra các lỗi |
| **C)** | Khi xuất hiện lỗi mã hóa trên tín hiệu thu được |
| **D)** | Khi máy đo không xác định được kiểu định dạng khung |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 17** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ A là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Ôm |
| **B)** | Ampe |
| **C)** | Jun |
| **D)** | Vôn |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 18** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ C là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Điện trở |
| **B)** | Điện áp |
| **C)** | Nội trở |
| **D)** | Cường độ dòng điện |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 19** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ D là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Cung chia độ xoay chiều dưới 10V |
| **B)** | Cung chia độ xoay chiều trên 10V |
| **C)** | Cung chia độ xoay chiều dưới 0,1V |
| **D)** | Cung chia độ xoay chiều trên 0,1V |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 20** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ E là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 15A |
| **B)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 20A |
| **C)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 25A |
| **D)** | Là cung chia độ dòng điện xoay chiều tới 30A |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 21** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ F là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng 1 chiều của transistor - hfe. |
| **B)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng xoay chiều của transistor - hfe. |
| **C)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng hai chiều của transistor - hfe. |
| **D)** | Là cung chia độ đo hệ số khuếch đại dòng đảo chiều của transistor - hfe. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 22** | **Khi sử dụng Mê ga ôm cần chú ý gì?** |
| **A)** | Để Mê gôm mét xa từ trường. |
| **B)** | Giữ Mê gôm mét ở vị trí cân bằng. |
| **C)** | Không chạm tay vào vật đo. |
| **D)** | Để Mê gôm mét xa từ trường; giữ Mê gôm mét ở vị trí cân bằng; không chạm tay vào vật đo. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 23** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ G, H là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ kiểm tra dòng điện và điện áp của tải đầu cuối. |
| **B)** | Là cung chia độ kiểm tra điện trở của tải đầu cuối. |
| **C)** | Là cung chia độ kiểm tra dòng điện của tải đầu cuối. |
| **D)** | Là cung chia độ kiểm tra điện áp của tải đầu cuối. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 24** | **Với đồng hồ vạn năng cung chia độ I là cung chia thang đo nào?** |
| **A)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra dB |
| **B)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra dòng điện |
| **C)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra điện trở |
| **D)** | Là cung chia độ thang đo kiểm tra nội trở |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 25** | **Ưu điểm của cơ cấu chỉ thị điện động là gì?** |
| **A)** | Có độ chính xác cao |
| **B)** | Ảnh hưởng của từ trường bên ngoài bé |
| **C)** | Độ nhạy cao |
| **D)** | Tiêu thụ công suất bé |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 26** | **Sử dụng đồng hồ Mê gôm mét SANWA cần chuẩn bị những bước gì?** |
| **A)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng không xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ L của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ E. |
| **B)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ L của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ A. |
| **C)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ A của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ E. |
| **D)** | Lấy que đo ra khỏi túi, tách cho dây que đo thẳng xoắn vào nhau, que đo màu đỏ cắm vào trụ E của đồng hồ, que màu đen cắm vào trụ L. |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 27** | **Tốc độ đo lỗi bít của máy đo Sunset E20C là bao nhiêu?** |
| **A)** | 4,096Mbit/s |
| **B)** | 2,048Mbit/s |
| **C)** | 1024Kbit/s |
| **D)** | 512Kbit/s |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 28** | **Ký hiệu “Rae” được đọc như thế nào?** |
| **A)** | Điện trở cách điện dây A với đất |
| **B)** | Điện trở cách điện dây B với đất |
| **C)** | Điện trở cách điện dây A với dây B |
| **D)** | Điện trở mạch vòng |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 29** | **Ký hiệu “Rbe”được đọc như thế nào?** |
| **A)** | Điện trở cách điện dây A với đất |
| **B)** | Điện trở cách điện dây B với đất |
| **C)** | Điện trở cách điện dây A với dây B |
| **D)** | Điện trở mạch vòng |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 30** | **Nếu máy đo SUNSET không khởi động được thì phải kiểm tra phần nào của máy?** |
| **A)** | Số serial trên thân máy và trên card phải trùng nhau |
| **B)** | Số serial trên thân máy và trên card phải không trùng nhau |
| **C)** | Tắt nguồn của máy và bật lại |
| **D)** | Tắt nguồn của máy dợi khoảng 10 phút và bật lại |
| **E)** |  |
| **F)** |  |
| **G)** |  |
| **H)** |  |
| **Đáp án** | **A** |
|  |  |